

Số: 07 /QĐ-UBND

Tiên Hội, ngày 06 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc niêm yết công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán
ngân sách xã quý 4 năm 2024**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TIÊN HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư 343/2016/ TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số: 8288/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND xã Tiên Hội về việc giao dự toán ngân sách nhà nước huyện Đại Từ năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số: 26/NQ-HĐND của HĐND xã Tiên Hội ngày 28/12/2023 về việc phê chuẩn phân bổ dự toán ngân sách xã Tiên Hội năm 2024;

Xét đề nghị của ban tài chính xã Tiên Hội;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý 4 năm 2024.

(Có phụ biểu số 113/CKTC-NSNN, số 114/CKTC-NSNN, số 115/CKTC-NSNN và báo cáo thuyết minh kèm theo)

Điều 2. Quyết định công khai tại trụ sở UBND xã, tại hội nghị cơ quan, công khai trên trang thông tin điện tử, cụm loa truyền thanh và tại nhà văn hóa các xóm.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân, Ban tài chính, các ban ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã; HĐND xã;
- Các ban ngành đoàn thể;
- Các trưởng xóm;
- Lưu như điều 3;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Lựu

BIÊN BẢN

**Về việc niêm yết công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán
ngân sách xã quý 4 năm 2024**

Hôm nay, hồi 08 giờ ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại UBND xã Tiên Hội

1. Bà: Phạm Thị Lựu - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã
2. Bà: Nguyễn Thị Hương - Chức vụ: Kế toán NS xã
3. Bà: Nhữ Thị Bình - Chức vụ: Cán bộ văn phòng

Có sự chứng kiến của:

4. Bà: Phạm Thị Châm - Chủ tịch UB MTTQ xã Tiên Hội

***/ Nội dung:** Xác nhận kết quả niêm yết công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý 4 năm 2024 với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: Ủy ban nhân dân xã Tiên Hội đã công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý 4 năm 2024.
- Thời gian niêm yết công khai là 30 ngày: bắt đầu kể từ ngày 06/01/2025 đến hết ngày 06/02/2025.
- Hình thức công khai: Tại trụ sở UBND xã Tiên Hội, công khai trên cổng thôn tin điện tử, công khai trên cụm loa truyền thanh của xã, công khai tại nhà văn hóa các xóm.

Biên bản lập xong hồi 9 giờ cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

Nhữ Thị Bình

ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI DỰ HỌP
Kế toán

Nguyễn Thị Hương



Phạm Thị Lựu

Người chứng kiến

Phạm Thị Châm

UBND HUYỆN ĐẠI TỪ
UBND XÃ TIÊN HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – tự do – hạnh phúc

Báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý 4 năm 2024.

Tiên Hội, ngày 06 tháng 01 năm 2025

Kính gửi: - Phòng Tài chính kế hoạch huyện Đại Từ
- Đảng Ủy, HĐND, UB MTTQ xã Tiên Hội
- Các tổ chức chính trị xã hội và 13 xóm trên địa xã Tiên Hội

Căn cứ thông tư 343/2016/ TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Ủy ban nhân dân xã Tiên Hội, huyện Đại Từ báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý 4 năm 2024 như sau :

1. Nội dung công khai:

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý 4 năm 2024:

2. Thời gian niêm yết công khai là 30 ngày: bắt đầu kể từ ngày 06/01/2025 đến hết ngày 06/2/2025.

3. Hình thức công khai: Tại trụ sở UBND xã Tiên Hội, công khai trên cổng thôn tin điện tử, công khai trên cụm loa truyền thanh của xã, công khai tại nhà văn hóa các xóm.

Vậy UBND xã Tiên Hội thực hiện công khai và báo cáo tình hình thực hiện công khai theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Gửi HĐND, UBND (B/C);
- Lưu VT-UB;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH



Phạm Thị Lựu

UBND Xã: Tiên Hội Biểu số 113/CK TC - NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV NĂM 2024



Đơn vị: 1000 đồng

| STT | NỘI DUNG THU | DỰ TOÁN NĂM | ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM) | SO SÁNH (%) |
|-----------|------------------------------------|------------------|-----------------------------------|--------------|
| A | B | 1 | 2 | 3 = 2/1 |
| I | TỔNG SỐ THU | 6.773.000 | 2.578.669 | 38,07 |
| 1 | Các khoản thu xã hưởng 100 % | 50.000 | 30.378 | 60,76 |
| 2 | Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ | 1.030.000 | 409.268 | 39,73 |
| 3 | Thu bổ sung | 5.693.000 | 2.139.023 | 37,57 |
| | - Bổ sung cân đối ngân sách | 4.698.000 | 1.174.500 | 25 |
| | - Bổ sung có mục tiêu | 995.000 | 964.523 | 96,94 |
| 4 | Thu chuyên nguồn | | | |
| II | TỔNG SỐ CHI | 7.543.224 | 4.860.410 | 40,66 |
| 1 | Chi đầu tư phát triển | | 1.793.426 | |
| 2 | Chi thường xuyên | 7.410.224 | 3.066.984 | 41,39 |
| 3 | Dự phòng | 133.000 | | |

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV NĂM 2024

Đơn vị: 1000 đồng

| STT | NỘI DUNG | DỰ TOÁN NĂM | | ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM) | | | SO SÁNH (%) | |
|-----|---|-------------|-----------|--------------------------------------|-----------|----------|-------------|--|
| | | THU NSNN | THU NSX | THU NSNN | THU NSX | THU NSNN | THU NSX | |
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 = 3/1 | 6 = 4/2 | |
| | Tổng số thu | 8.408.000 | 7.588.000 | 3.360.748 | 2.578.669 | 39,97 | 33,98 | |
| I | Các khoản thu 100% | 50.000 | 50.000 | 40.014 | 30.378 | 80,03 | 60,76 | |
| 1 | Phí, lệ phí (phí chứng thư) | 30.000 | 30.000 | 9.539 | 9.539 | 31,8 | 31,8 | |
| 2 | Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác | | | | | | | |
| 3 | Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp | | | | | | | |
| 4 | Thu phạt, tịch thu khác theo quy định | | | 20.442 | 10.805 | | | |
| 5 | Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định | | | | | | | |
| 6 | Đóng góp của nhân dân theo quy định | | | | | | | |
| 7 | Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân | | | | | | | |
| 8 | Thu khác | 20.000 | 20.000 | 10.033 | 10.033 | 50,17 | 50,17 | |
| II | Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) | 1.850.000 | 1.030.000 | 1.181.711 | 409.268 | 63,88 | 39,73 | |
| 1 | Các khoản thu phân chia | 190.000 | 190.000 | 222.204 | 222.204 | 116,95 | 116,95 | |
| 11 | Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp | | | 8.930 | 8.930 | | | |
| 12 | Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình | 26.000 | 26.000 | | | | | |
| 13 | Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh | 164.000 | 164.000 | 213.274 | 213.274 | 130,04 | 130,04 | |
| 14 | Lệ phí trước bạ nhà, đất | 1.660.000 | 840.000 | 959.507 | 187.064 | 57,8 | 22,27 | |
| 2 | Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định | 400.000 | 400.000 | 643.416 | | 160,85 | | |
| 21 | Thuế thu nhập từ chuyển nhượng BĐS | 420.000 | 420.000 | 109.259 | | 26,01 | | |
| 22 | Thuế thu nhập từ sản xuất kinh doanh | | | 642 | 642 | | | |
| 23 | Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản còn lại | 840.000 | 840.000 | 194.189 | 186.422 | 23,12 | 22,19 | |
| 24 | Thuế giá trị gia tăng | | | | | | | |
| 25 | Thuế thu nhập doanh nghiệp | | | | | | | |
| 26 | Thuế thu nhập cá nhân | | | | | | | |
| 27 | Thuế tiêu thụ đặc biệt | | | 12.000 | | | | |
| III | Thu chuyển nguồn từ các cách tiền lương | 815.000 | 815.000 | | | | | |
| IV | Thu chuyển nguồn | | | | | | | |
| V | Thu kết dư ngân sách năm trước | | | | | | | |

